

Ngày	8,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-19.0%	-33.1%	-26.7%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	7,100 - 13,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	19
Số lượng CPLH (CP)	2,237,280
KLGD BQ 20 phiên (CP)	45
Sở hữu nước ngoài	1.8%
Beta	(0.02)
EPS	-3,176
P/E	-2.7

DT thuần

Q1/24

7.52

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.21| 2.8%

YoY: ▲ 1.03| 15.8%

LN trước thuế

Q1/24

-0.95

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.77| 74.4%

YoY: ▲ 0.23| 19.2%

LN sau thuế

Q1/24

-0.95

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.77| 74.4%

YoY: ▲ 0.23| 19.2%

ROA

2023

-9.3%

+/- YoY: ▲ 10.7%

DT thuần

2023

29.8

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 8.20| 38.3%

LN trước thuế

2023

-7.33

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 8.27| 53.1%

LN sau thuế

2023

-7.33

tỷ VNĐ

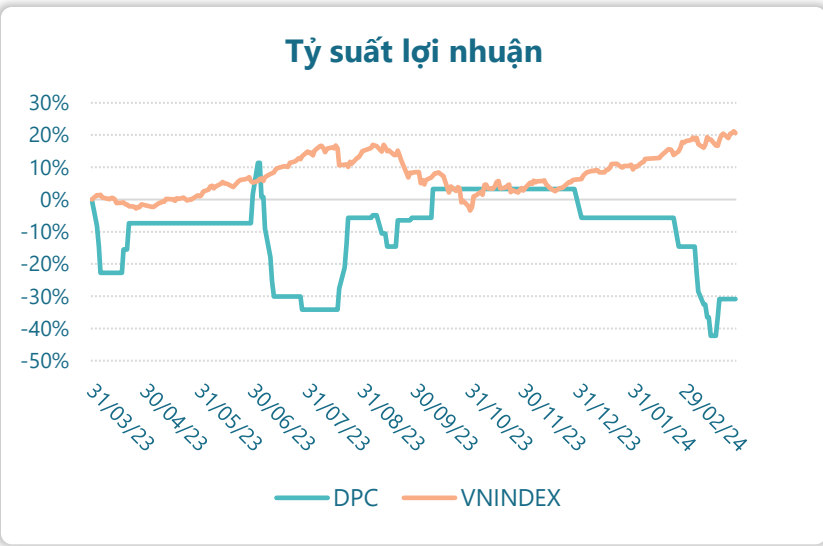
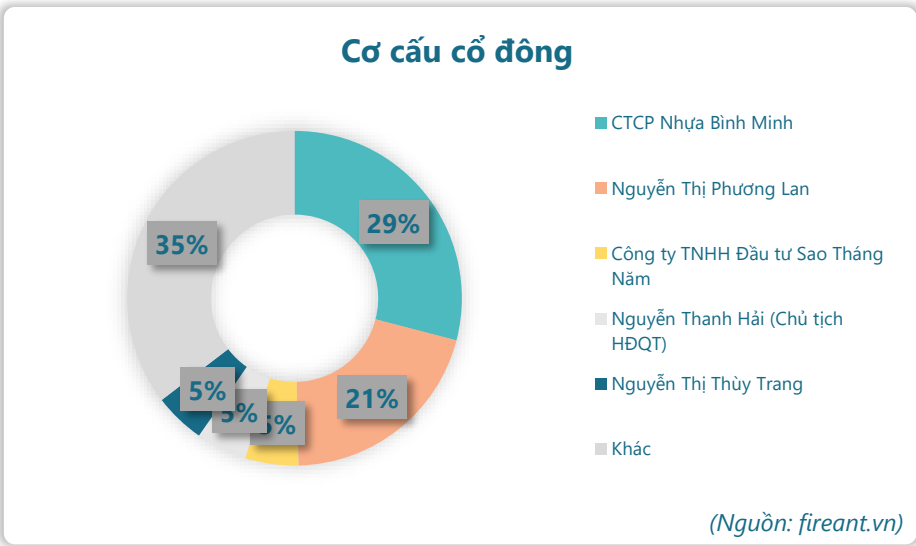
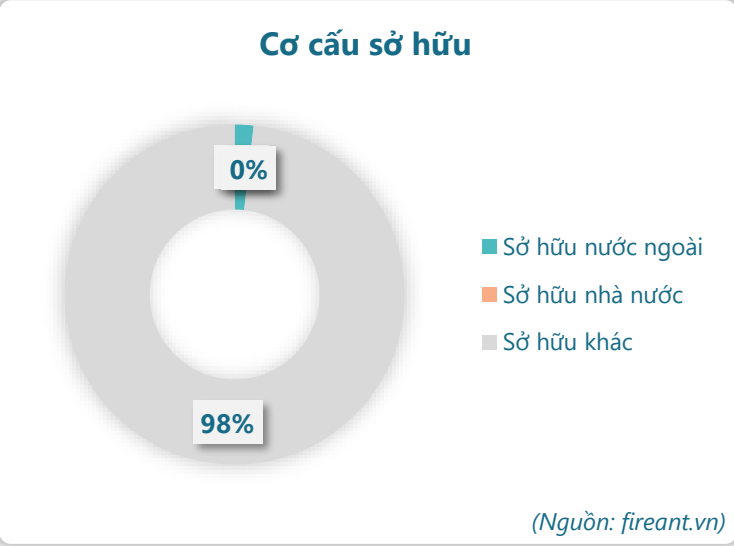
YoY: ▲ 8.27| 53.1%

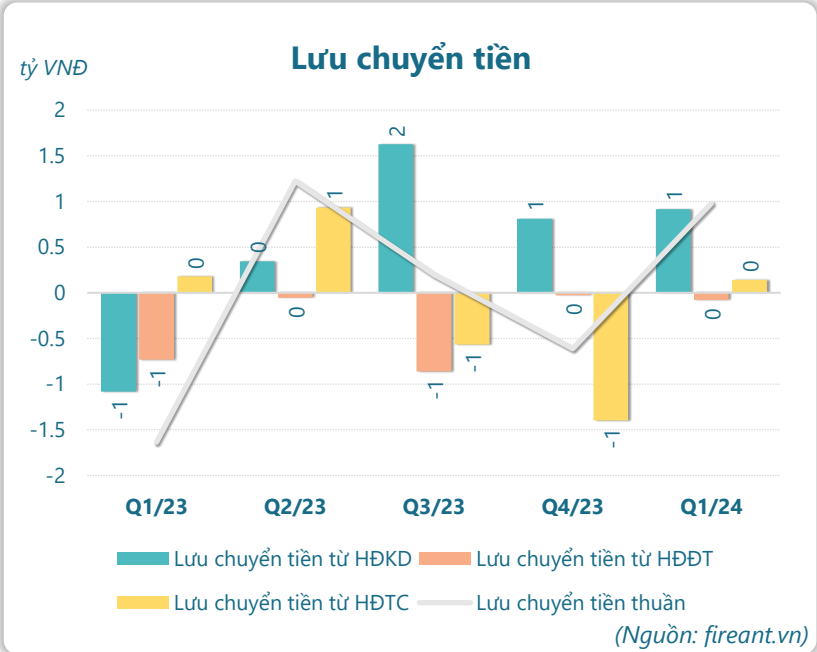
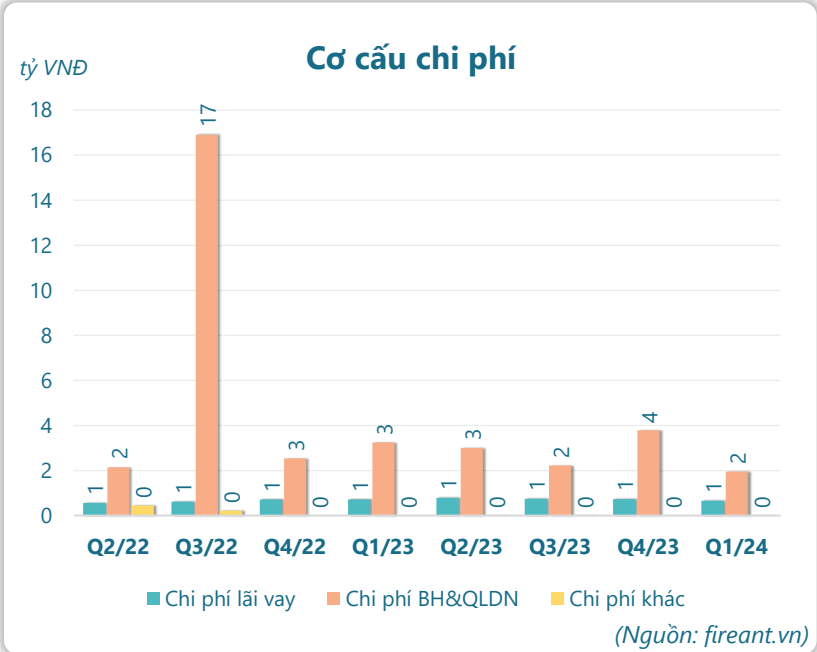
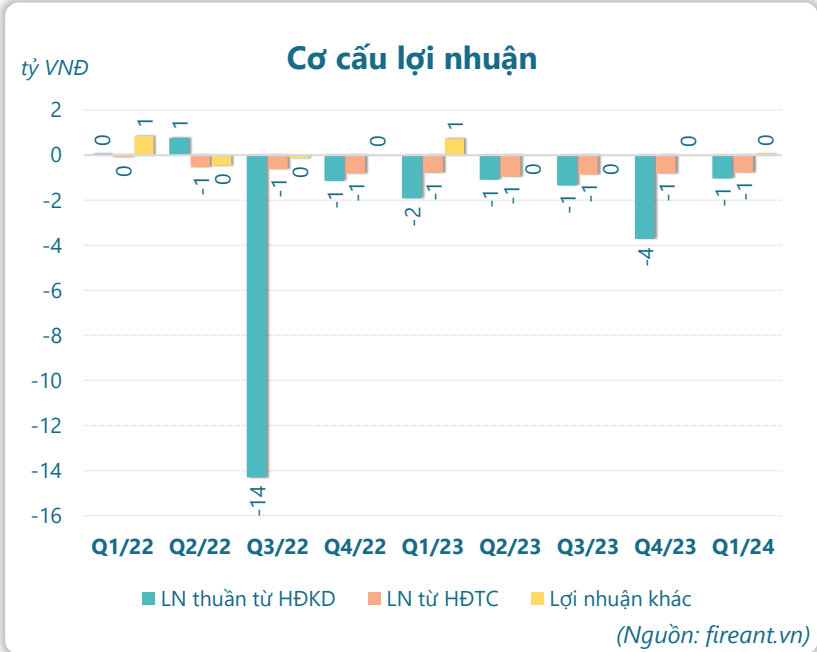
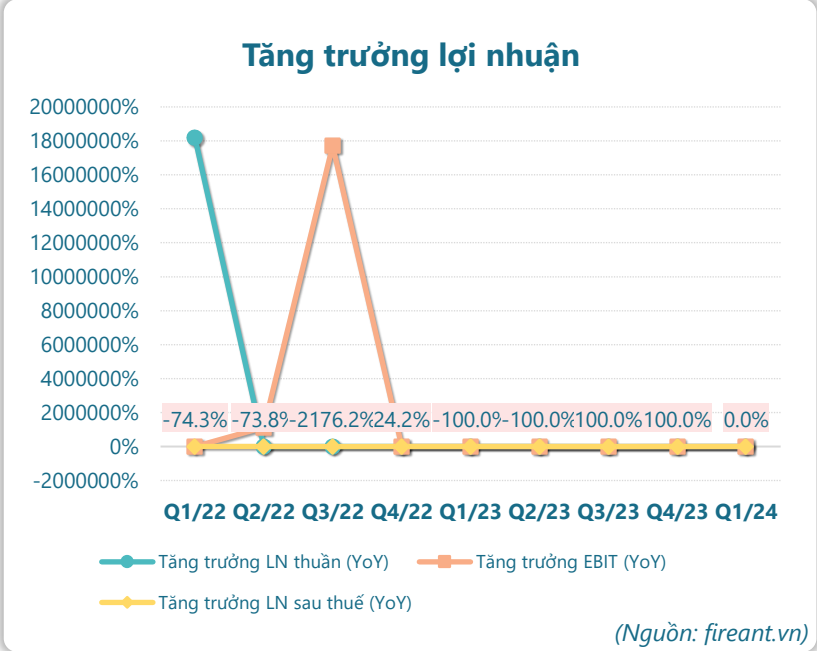
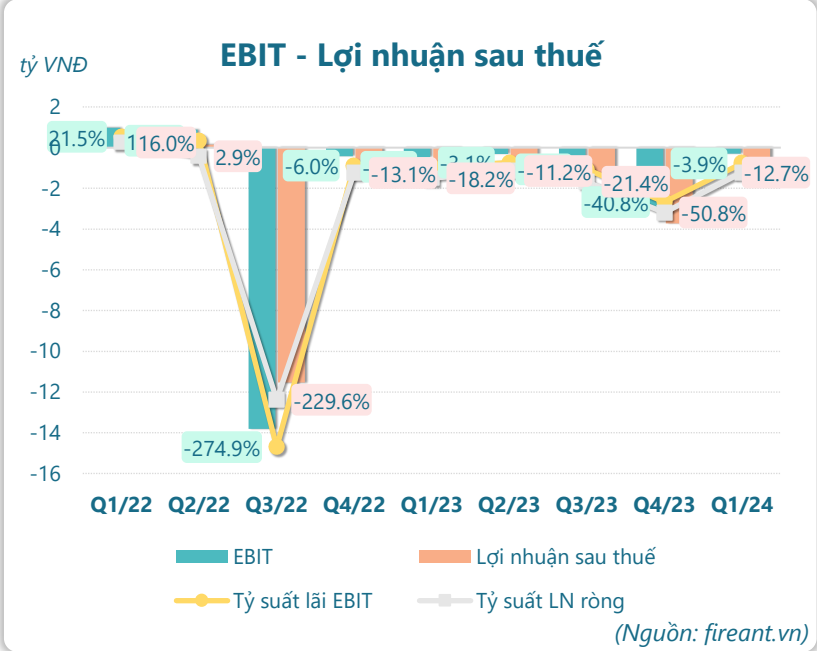
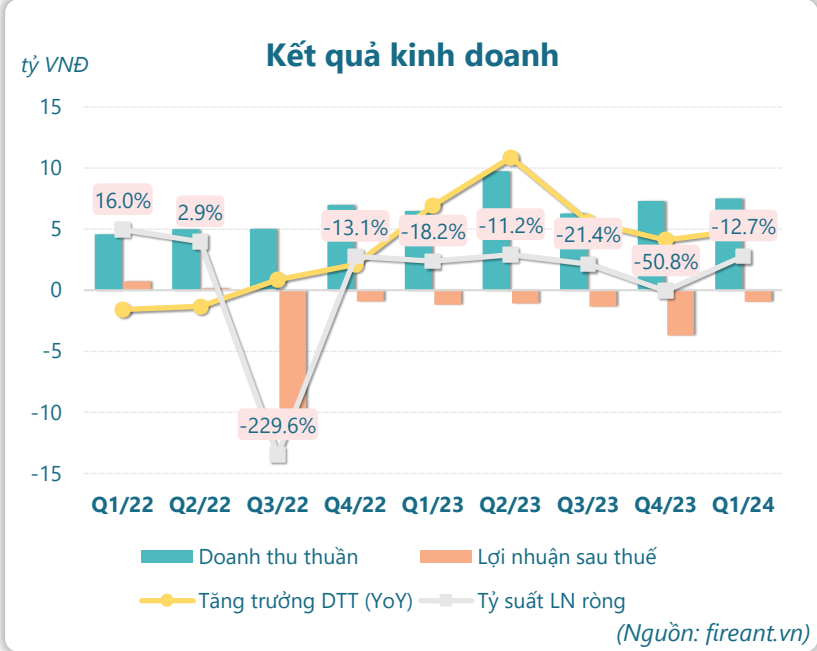
ROE

2023

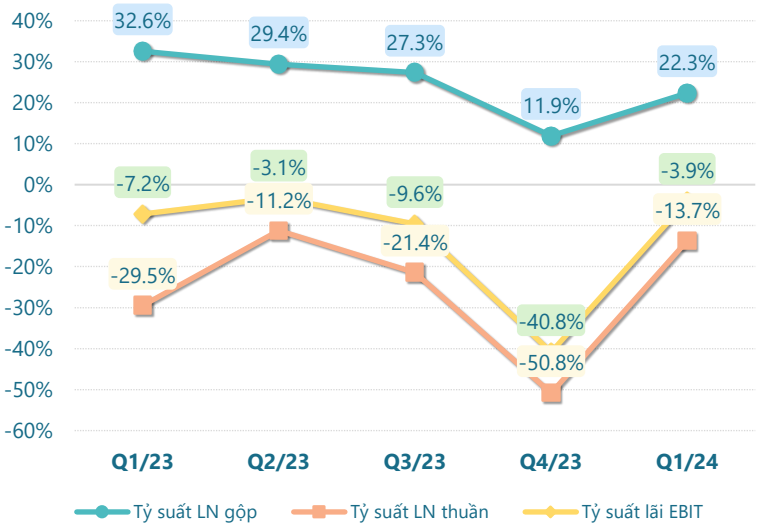
-24.4%

+/- YoY: ▲ 12.1%



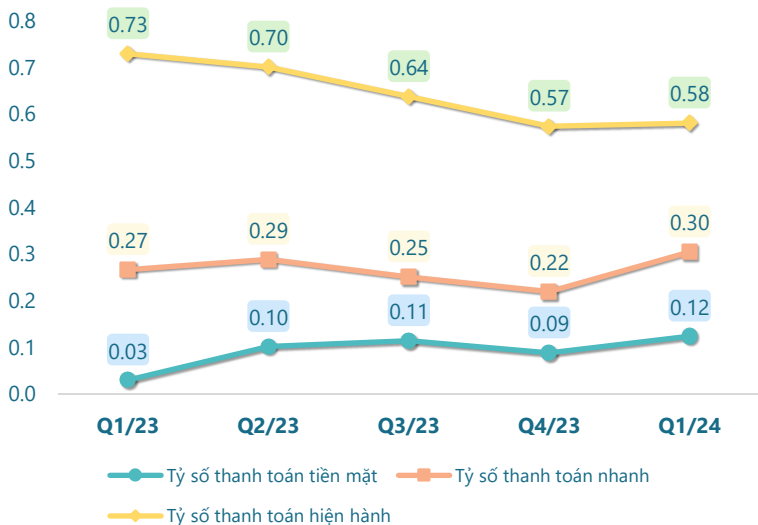


Tỷ suất lợi nhuận



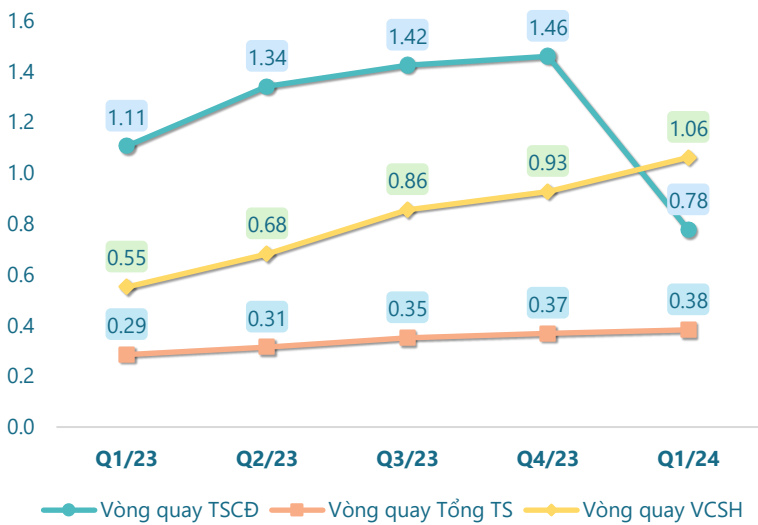
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



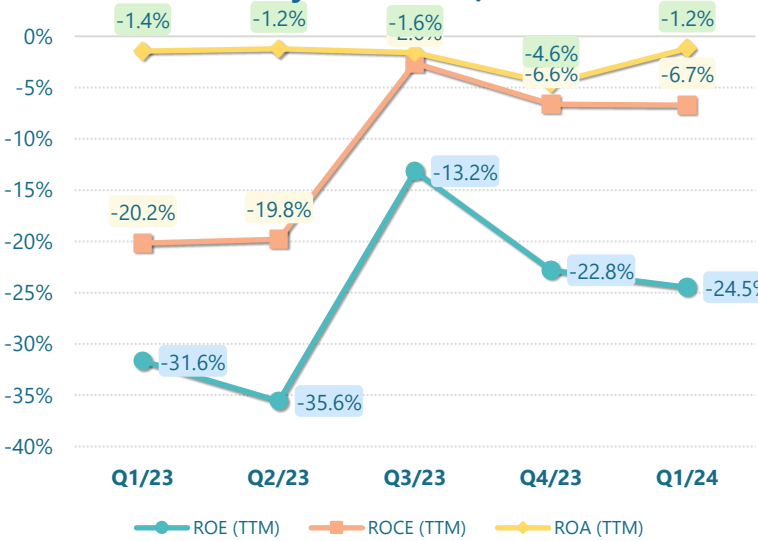
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



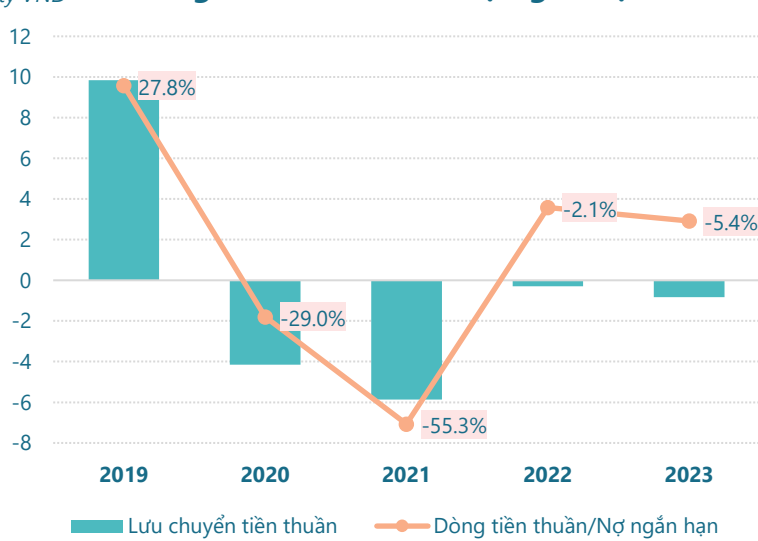
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



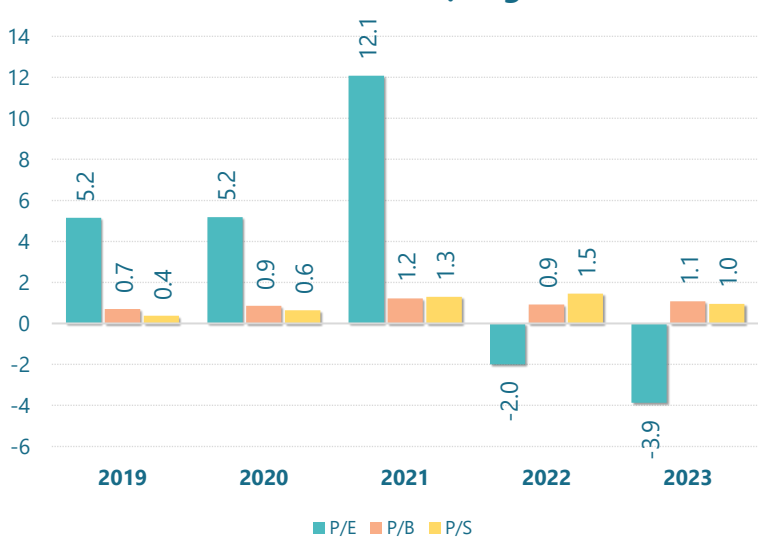
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)